

Bản án số: 334/2022/HC- PT

Ngày: 07/11/2022

V/v: Khiếu kiện hành vi hành chính

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Phách;

Ông Hoàng Mạnh Hùng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Thị Diệu, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đỗ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án hành chính thụ lý số 286/2022/TLPT-HC ngày 07 tháng 7 năm 2022, về Khiếu kiện hành vi hành chính do có kháng cáo của Người khởi kiện đối với Bản án Hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC- ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 9952/2022/QĐXX-PT ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa đương sự sau:

1. Người khởi kiện: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn B B, xã N T, huyện LN, tỉnh Hà Nam.

- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Quang D, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn B B, xã N T, huyện LN, tỉnh Hà Nam. Vắng, xin xét xử vắng mặt

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L N, tỉnh Hà Nam.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức N; chức vụ: Chủ tịch UBND huyện L N, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã N T, huyện L N, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Công T; chức vụ: Phó Chủ tịch

Ủy ban nhân nhân xã. Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt.

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Phạm Thị T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai của người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa sơ thẩm thì nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Ngày 02/8/2020, bà T có đơn khiếu nại đến UBND xã N T với nội dung bà cho rằng ngày 07/7/2020 UBND xã N T tháo dỡ lều của gia đình bà là trái quy định pháp luật. Sau khi nhận được đơn khiếu nại của bà T, UBND xã N T đã tiến hành xác minh thu thập tài liệu. Ngày 12/4/2021, UBND xã N T ban hành Quyết định số 79/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị T (lần đầu); UBND xã đã gửi Quyết định giải quyết khiếu nại cho bà T thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông và niêm yết tại Nhà văn hoá thôn B B, Trụ sở UBND xã; bà T đã nhận Quyết định ngày 12/4/2021 và không có ý kiến gì. Ngày 01/7/2021, Ủy ban nhân dân huyện L N nhận được đơn “đơn khiếu nại” đề ngày 29/6/2021 của bà Phạm Thị T, công dân thôn B B, xã N T, đơn có nội dung không nhất trí với Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của Chủ tịch UBND xã N T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với nội dung khiếu nại của bà liên quan đến việc UBND xã N T thực hiện tháo dỡ công trình vi phạm của hộ gia đình bà T. Sau khi nhận được đơn của bà T, đối chiếu với quy định tại Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011, UBND huyện L N nhận thấy nội dung đơn của bà T không đủ điều kiện để thụ lý giải quyết khiếu nại vì lý do từ thời điểm bà T nhận được Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 đến thời điểm bà T có đơn khiếu nại gửi UBND huyện là ngày 01/7/2021 là 56 ngày làm việc (quá 26 ngày làm việc) so với quy định về khiếu nại lần hai theo quy định tại Điều 33 Luật khiếu nại năm 2011.

Ngày 21/7/2021, UBND huyện L N đã ban hành Thông báo số 838/TB-UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai với lý do hết thời hiệu khiếu nại lần hai; đồng thời UBND huyện cũng thông báo cho bà T biết UBND huyện không giải quyết khiếu nại lần hai.

Ngày 03/8/2021 và ngày 12/8/2021, bà T làm đơn khởi kiện; bổ sung đơn khởi kiện vụ án hành chính gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam yêu cầu giải quyết: Buộc Chủ tịch UBND huyện L N giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 29/6/2021 của bà Phạm Thị T theo quy định của Luật khiếu nại.

Quan điểm của đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện L N, tỉnh Hà Nam: Ngày 01/7/2021, UBND huyện L N nhận được đơn khiếu nại đề ngày 29/6/2021 của bà Phạm Thị T có nội dung không nhất trí với Quyết định số 79/QĐ - UBND của Chủ tịch UBND xã N T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với nội dung khiếu nại của bà liên quan đến việc UBND xã N T thực hiện

tháo dỡ công trình vi phạm của hộ gia đình bà T. Sau khi nhận được đơn của bà T đối chiếu với các quy định tại Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011, Ủy ban nhân dân huyện L N thấy nội dung đơn của bà T không đủ điều kiện để thụ lý giải quyết khiếu nại vì lý do từ thời điểm bà T nhận được Quyết định số 79/QĐ - UBND của Chủ tịch UBND xã N T là ngày 12/4/2021 tính đến thời điểm bà T có đơn khiếu nại gửi UBND huyện là ngày 01/7/2021 là 56 ngày làm việc, quá 26 ngày làm việc so với quy định về khiếu nại lần hai được quy định tại Điều 33 Luật khiếu nại năm 2011. Do vậy ngày 21/7/2021, UBND huyện L N đã ban hành Thông báo số 838/TB- UBND về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai với lý do hết thời hiệu khiếu nại. Đồng thời UBND huyện L N cũng gửi Thông báo 838/TB- UBND ngày 21/7/2021 tới bà Phạm Thị T để thông báo cho bà T biết việc UBND huyện L N không thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai. Như vậy nội dung khiếu nại đề ngày 29/6/2021 của bà Phạm Thị T được UBND huyện L N nhận vào ngày 01/7/2021 đã được UBND huyện L N xem xét xử lý đảm bảo đúng quy định của pháp luật về khiếu nại.

Quan điểm của đại diện UBND xã N T, huyện L N, tỉnh Hà Nam: Vào hồi 15 giờ ngày 02/7/2020, UBND xã phát hiện ông Trần Quang D cùng vợ là bà Phạm Thị T và một số nhân công tự ý dựng công trình (lán) vi phạm trên hệ thống kênh mương thuộc Hợp tác xã nông nghiệp B L quản lý; tại thời điểm kiểm tra gia đình ông D cùng thuê người dựng 01 vì kèo bằng kẽm lên đầu cột bê tông, 02 vì kèo làm xong để ở dưới nền công trình chuẩn bị cho việc dựng lán trên diện tích vi phạm khoảng 12m², chiều rộng 3m, chiều dài 4m. Toàn bộ diện tích vi phạm nằm trên hệ thống kênh tiêu nội đồng từ cửa Nhà thờ thôn B B đến kênh T35A thuộc HTX B L quản lý điều hành. UBND xã N T xác định việc gia đình ông D, bà T dựng lán trên hệ thống kênh mương là vi phạm. UBND xã đã lập Biên bản đình chỉ, yêu cầu ông D tháo dỡ công trình để trả lại hiện trạng ban đầu trước khi vi phạm. UBND xã và các ban ngành đã tuyên truyền, vận động nhưng ông D, bà T cương quyết không tự tháo dỡ công trình vi phạm (lán); nên khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, UBND xã đã thiết lập Biên bản vi phạm hành chính đối với ông D theo khoản 1 Điều 17 Nghị định số 104/2017 của Chính Phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực phòng chống thiên tai, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều; Lập Biên bản tạm giữ tang vật số 01/BB-TGTV và ban hành Quyết định số 02/QĐ-TGTVPT ngày 02/7/2020 về việc tạm giữ tang vật (3 vì kèo sắt kẽm) nhằm ngăn chặn hành vi vi phạm của ông D. Ông D, bà T và các thành phần tham dự đã nghe nội dung biên bản, sau đó chuyển tang vật vi phạm (03 vì kèo kẽm) về UBND xã quản lý.

Vào các ngày 06, 07/7/2020, UBND xã ban hành liên tiếp 03 Giấy mời ông D lên làm việc xong ông D không hợp tác và không đến UBND xã làm việc.

Ngày 08/7/2020, ông D tiếp tục vi phạm trên vị trí thuộc hệ thống kênh mương HTX nông nghiệp B L đang quản lý nên UBND xã tiến hành giải toả vì

phạm. Đồng thời, UBND xã ban hành Thông báo số 29/TB-UBND về việc kéo dài thời gian tạm giữ vì phạm hành chính (lý do: ông D không khắc phục hậu quả). Ngày 09/7/2020, UBND xã ban hành Quyết định số 18/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 200.000đồng) đối với hộ ông D do có hành vi: Tự ý lấn chiếm lòng mương để làm lều, quán trên hệ thống kênh mương do HTX nông nghiệp B L quản lý; yêu cầu ông D thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả buộc tháo dỡ lều, lán, di chuyển toàn bộ vật liệu trái pháp để trả lại lòng mương như trước khi vi phạm. UBND xã đã nhiều lần triệu tập ông D lên làm việc để giải quyết đối với tang vật đang tạm giữ (vì kèo kềm) do hộ ông D vi phạm nhưng ông D, bà T không hợp tác; sau đó đến ngày 26/8/2020, ông D đã nhận lại tang vật tạm giữ do vi phạm (vì kèo kềm).

Ngày 02/8/2020, bà T có đơn khiếu nại với nội dung bà cho rằng ngày 07/7/2020 UBND xã N T tháo dỡ lều của gia đình bà là trái quy định pháp luật. Sau khi nhận được đơn khiếu nại của bà T, UBND xã N T đã tiến hành xác minh thu thập tài liệu. Ngày 12/4/2021, UBND xã N T ban hành Quyết định số 79/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị T (lần đầu); UBND xã đã gửi Quyết định giải quyết khiếu nại cho bà T thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông và niêm yết tại Nhà văn hoá thôn B B, Trụ sở UBND xã; bà T đã nhận Quyết định và không có ý kiến gì.

UBND huyện L N và UBND xã N T đều đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam bác đơn khởi kiện của bà Phạm Thị T.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC- ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 115; Điều 116; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 11; Điều 17; khoản 2 Điều 18; Điều 28; Điều 29; Điều 30; Điều 31 và Điều 33 Luật khiếu nại. Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam: Buộc Chủ tịch UBND huyện L N giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 29/6/2021 của bà Phạm Thị T theo quy định của Luật khiếu nại.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/4/2022, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Trần Quang D có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, để giải quyết lại vụ án.

** Tại phiên toà phúc thẩm:*

Người khởi kiện vắng mặt. Đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện xin xét xử vắng mặt. Người bị kiện và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Tại cấp phúc thẩm người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của luật tố tụng đến trước khi nghị án.

Về nội dung kháng cáo: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ có đủ căn cứ xác định Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, phù hợp với quy định. Người khởi kiện kháng cáo, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2] Đơn kháng cáo của Người khởi kiện đảm bảo thời hạn luật định được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét nội dung kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

[4] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án, thời hiệu khởi kiện:* Ngày 03/8/2021 và ngày 12/8/2021, bà T làm đơn khởi kiện, bổ sung đơn khởi kiện vụ án hành chính gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam yêu cầu giải quyết: Buộc Chủ tịch UBND huyện L N giải quyết đơn khiếu nại đề ngày 29/6/2021 của bà Phạm Thị T theo quy định của Luật khiếu nại là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, theo quy định tại Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[5] *Về nội dung:* Sau khi nhận được đơn khiếu nại ngày 02/8/2020 của bà T, UBND xã N T đã tiến hành xác minh thu thập tài liệu; đến ngày 12/4/2021, UBND xã N T ban hành Quyết định số 79/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị T (lần đầu); UBND xã đã gửi Quyết định giải quyết khiếu nại cho bà T thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông và niêm yết tại Nhà văn hoá thôn B B, Trụ sở UBND xã; Ngày 12/4/2021 bà T đã nhận được Quyết định số 79 (BL 24) và không có ý kiến gì. Ngày 01/7/2021, Ủy ban nhân dân huyện L N nhận được đơn “đơn khiếu nại” đề ngày 29/6/2021 của bà T, đơn có nội dung không nhất trí với Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của Chủ tịch

UBND xã N T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với nội dung khiếu nại của bà liên quan đến việc UBND xã N T thực hiện tháo dỡ công trình vi phạm của hộ gia đình bà T. Đối chiếu với quy định tại Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011, UBND huyện L N nhận thấy nội dung đơn của bà T không đủ điều kiện để thụ lý giải quyết khiếu nại vì lý do từ thời điểm bà T nhận được Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 đến thời điểm bà T có đơn khiếu nại gửi UBND huyện là ngày 01/7/2021 là 56 ngày làm việc (quá 26 ngày làm việc) so với quy định về khiếu nại lần hai theo quy định tại Điều 33 Luật khiếu nại năm 2011. UBND huyện L N đã ban hành Thông báo số 838/TB-UBND ngày 21/7/2021 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai với lý do hết thời hiệu khiếu nại lần hai; đồng thời UBND huyện cũng thông báo cho bà T biết UBND huyện không giải quyết khiếu nại lần hai. Như vậy, quá trình giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị T đảm bảo về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại các Điều 17, 18, 27; 28; 29; 30; 31; 33 Luật khiếu nại.

[6] Từ các căn cứ nêu trên, Bản án sơ thẩm đã không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị T là có căn cứ, đúng quy định. Người khởi kiện kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án, có cung cấp một số bức ảnh, tuy nhiên đây không phải là tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu hủy bản án sơ thẩm. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là đúng.

[7] Về án phí: Người kháng cáo là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Phạm Thị T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Phạm Thị T, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2022/HC-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP; HSVA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hoa